

Số: /KH-UBND

Kỳ Hoa, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2026, UBND xã Kỳ Hoa ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2026 với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện công tác tư pháp đạt kết quả cao nhất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tiếp tục tạo chuyên môn rõ rệt về chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức thực hiện công tác Tư pháp tại cơ sở; tăng cường trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ngành, đơn vị trong triển khai thực hiện.

3. Việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo kịp thời, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với các điều kiện, nguồn lực được giao nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tư pháp trên địa bàn xã.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

1.1. Tiếp tục tạo đột phá trong công tác cải cách thể chế. Trọng tâm là đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa quyền và nghĩa vụ, xuất phát từ lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; chủ động nghiên cứu chính sách từ sớm, từ thực tiễn nhằm tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật. Đồng thời, tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, lấy thượng tôn Hiến pháp và pháp luật làm chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể; đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

1.2. Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực công tác tư pháp, trước hết là công tác xây dựng và tổ

chức thi hành pháp luật, trong đó ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác tư pháp, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

1.3. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp, pháp luật, tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách đặc thù để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Chương trình hành động số 45/CTr-TU ngày 03/7/2025 và Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW năm 2026 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XX nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo tinh thần “*Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”; Chương trình hành động số 08/CTr-ĐU ngày 15/12/2025 của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch 476/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án hoàn thiện hệ thống VBQPPL của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Góp ý dự thảo Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành VBQPPL 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; tiếp tục nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, khắc phục triệt để tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Tăng cường kỷ cương trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong

ngiên cứu xây dựng, ban hành VBQPPL và tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ theo Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tổ chức rà soát toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành; tiếp tục rà soát để xử lý kịp thời văn bản để phù hợp với tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với cải cách hành chính (CCHC) và phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống VBQPPL.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “*Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh vướng mắc trong hệ thống VBQPPL*”. Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát VBQPPL. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp.

- Đánh giá tổng thể công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn, làm rõ khó khăn, vướng mắc; trên cơ sở đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, định hướng của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Gắn kết giữa công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thông qua nâng cao chất lượng soạn thảo và đánh giá tính khả thi, hiệu quả của văn bản; đổi mới công tác kiểm tra tình hình tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030. Xây dựng đội ngũ người làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, hiệu quả. Tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về kỹ năng xây dựng VBQPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; tham gia hội thảo, tọa đàm, trưng cầu ý kiến chuyên gia về tổ chức thi hành pháp luật do cấp trên tổ chức.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính do cấp trên tổ chức. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực truyền thông chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, hoạt động sản xuất kinh

doanh của doanh nghiệp.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch)

2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; pháp chế; bồi thường Nhà nước

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hình thức, truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030*” trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Chỉ thị số 02/CT-TU ngày 04/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai có chất lượng các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL như Đề án “*Tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh*”; Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*”; lồng ghép thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030*”.

- Tham gia góp ý có chất lượng dự thảo Luật PBGDPL (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL mới có hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trong việc phát huy hiệu quả của đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 130/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn đến khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở có hiệu lực thi hành và các

nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”. Tham góp ý dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên, người có uy tín, hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Chú trọng chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình. Nâng cao tỷ lệ vụ việc hòa giải thành trên địa bàn xã.

c) Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng đô thị văn minh

Triển khai hiệu quả Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, xã, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg và Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg, Thông tư số 15/2025/TT-BTP trên địa bàn tỉnh. Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

d) Công tác bồi thường nhà nước

- Triển khai thống nhất công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn xã, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; kịp thời cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chú trọng các nội dung về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường, xác định thiệt hại, thương lượng, chi trả và hoàn trả. Có giải pháp cảnh báo sớm về trách nhiệm bồi thường trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch)

2.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật và nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực hộ tịch; triển khai thực hiện Liên thông dữ liệu cấp Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai tử trên môi trường điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp. Thực hiện hiệu quả việc khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường quản lý Nhà nước, đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi, đảm bảo đúng quy định pháp luật

- Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra các lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

2.4. Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý, nội dung trợ giúp pháp lý tại Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm: *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035*) và các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn về tài chính. Thực hiện Đề án tăng cường TGPL cho Nhân dân về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 để góp phần đảm bảo quyền lợi của người dân và giúp ổn định trật tự xã hội, thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác trợ giúp pháp lý.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch)

2.6. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong ngành Tư pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với công chức ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

- Tiếp tục triển khai Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.7. Công tác xây dựng ngành

- Kịp thời việc củng cố, bố trí công chức thực hiện công tác tư pháp tại UBND xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Triển khai Đề án vị trí việc làm trong ngành Tư pháp sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức trong giai đoạn 2026 - 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của

ngành Tư pháp trong giai đoạn mới.

- Hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện công tác tư pháp, đặc biệt là các khó khăn, vướng mắc ở cơ sở về Sở Tư pháp **trước ngày 10 của tháng cuối quý**.

- Triển khai có hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua do Sở Tư pháp phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, trước hết là những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp, qua đó sắp xếp, đổi mới các lĩnh vực công tác có liên quan, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, tiếp tục đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát huy vai trò, tiếp tục tập trung nguồn lực, trí tuệ để xử lý tốt các vấn đề pháp lý trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch, Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo UBND xã, Sở Tư pháp theo quy định. Kịp thời tham mưu đề xuất những nhiệm vụ cần được ưu tiên tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong từng thời gian cụ thể để Kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các các phòng và cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh VP, Phó VP HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Anh Đức